TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: **03** /2024/HSST - QĐ	*BĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ các điều 45, 277 và 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024;

Xét thấy: Cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 28/9/2004

HKTT: ấp 1, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của bộ luật hình sự và tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Để điều tra làm rõ một số nội dung sau.

- Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị can cung cấp cho Tòa án một đoạn video dài khoảng 11 phút 53 giây được trích từ camera của gia đình, trong đó có nhiều cán bộ công an và có những người mặc thường phục, qua làm việc thì đây chính là đại diện cho bị hại trong vụ án. Việc đại diện cho bị hại thao tác trên máy tính của bị cáo trong nhiều giờ trước khi niêm phong và mang máy đi là không đúng theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT ngày 10/9/2012. Bởi vì toàn bộ các chứng cứ trên máy tính của bị cáo là chứng cứ điện tử, là chứng cứ buộc tội đối với bị cáo (có kèm theo USB). Làm rõ quy trình thu thập chứng cứ cũng như tính xác thực của chứng cứ trong vụ án.

- Thu thập đầy đủ chứng cứ của 64 hợp đồng mà P giả mạo các đối tượng trong hợp đồng về việc các đối tượng này có biết hay không biết viêc đôí tượng P giả mạo, có cung cấp mã OTP hay các thông tin khác cho P trong quá trình lập hồ sơ vay hay không (vì đây là chứng cứ làm căn cứ để xác định thiệt hại và kết tội đối với bị cáo)?

Làm rõ quy trình vay đối với khoản tiền 30.000.000đồng công ty đã chuyển vào ví MoMo của bà Hằng, hiện tại hồ sơ vay này của bà Hằng còn có hiệu lực hay không? Bà Hằng có phải trả cho công ty số tiền trên không? Để xác định số tiền mà bị cáo chiếm đoạt, đồng thời xác định bị cáo có phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của bộ luật hình sự hay không hay chỉ là phạm tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật hình sự"

- Trong 64 hợp đồng nói trên, có hợp đồng nào là khách hàng cũ của công ty hay không (nếu có, yêu cầu cung cấp những hồ sơ cũ), quy trình vay của khách hàng cũ và khách hàng mới có khác nhau không? Khi khách hàng cũ thay đổi số điện thoại trong hồ sơ vay thì công ty có nhận ra sự thay đổi này hay không?

Nơi nhận:
- VKS huyện BĐ;
- Lưu HSVA.
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Nga